

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 568/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22/8/2022

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Triệu Thúy Hà;**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Ngô Thị Yên**

2. Bà **Trần Thị Đông**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hoàng Minh Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị T Vân** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 349/2022/TLST-HNGĐ ngày 01/6/2022, về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/07/2022 và các Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05/8/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11/8/2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị Ngọc A, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: Trung O, xã Tiên D, huyện Đông A, TP. Hà N.

Bị đơn: Anh Phạm Hồng T, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Cổ Đ, xã Hải B, huyện Đông A, TP. Hà N.

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong Đơn khởi kiện đề ngày 27/5/2022, Bản tự khai, Biên bản hoà giải đề ngày 12/7/2022 tại Tòa án, nguyên đơn Chị Phan Thị Ngọc A trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Ngọc A và anh Phạm Hồng T đăng ký kết hôn ngày 25 tháng 3 năm 2020 tại UBND xã Hải B, Đông A, Hà N, tổ chức đám cưới vào tháng 3 năm 2021 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi cưới, chị Ngọc A có thai chủ yếu ở tại Tiên D với gia đình mẹ đẻ chị Ngọc A. Khi mang thai được 7 tháng,

chị Ngọc A về ở với gia đình nhà anh Phạm Hồng T. Quá trình vợ chồng chung sống có nhiều mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung. Đỉnh điểm là vào ngày 25 tháng 5 năm 2022, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, vì con của anh chị đang sốt nên không dự sinh N nên anh T có chửi đũa và đập phá đồ. Sau đó, bố mẹ của chị Ngọc A cũng đã xuống gia đình nhà anh T với mục đích hoà giải. Tuy nhiên, gia đình nhà anh T và anh T không chấp nhận hoà giải, không đồng ý cho chị Ngọc A ở nhà và giữ con của hai anh chị lại. Thời điểm này cháu bé Phạm Minh N mới được 6 tháng tuổi nhưng chị Ngọc A không được chăm sóc. Sau khi mẹ anh T đã giành giật được cháu N thì đuổi chị Ngọc A đi và nói rằng “Đẩy đi đi, không cần nữa”. Vì cháu N ở dưới đó nên gia đình chị Ngọc A tiếp tục xuống lần hai, nhưng anh T vẫn đập phá, bố anh T lại đuổi chị Ngọc A đi. Gia đình nhà chị Ngọc A có gọi cho công an can thiệp nhưng gia đình nhà anh T cương quyết giữ cháu N. Hôm sau, tôi xuống cho con ăn nhưng gia đình anh T không mở cửa cho chị Ngọc A cho đến khi có sự can thiệp của chị Vân (bảo vệ trẻ em xã Hải B) can thiệp thì gia đình anh T mới mở cửa cho chị Ngọc A gặp con. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, tôi không muốn đoàn tụ. Yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn cho tôi với anh T.

- Về con chung:

Chị Ngọc A, anh T có 01 người con chung là cháu Phạm Minh N, sinh ngày 04/11/2021. Ly hôn, chị Ngọc A có nguyện vọng được nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ngọc A không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Hiện tại, chị Ngọc A kinh doanh online tại nhà, đồng thời chị cũng là nhân viên văn phòng, có thu nhập.

- Tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Anh chị có tài sản chung nhưng không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Trong Bản tự khai đề ngày 08 tháng 6 năm 2022, Biên bản hoà giải đề ngày 12/7/2022, Anh Phạm Hồng T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ngày 25/03/2020, anh T và chị Ngọc A đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hải B, huyện Đông A, thành phố Hà N.

Quá trình chung sống, vợ chồng đôi khi có xích mích nhỏ, cãi nhau. Theo anh T, đó chưa phải là mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến xích mích, cãi nhau như sau: Ngày 24 tháng 05 năm 2022, sinh N mẹ đẻ anh T, có tổ chức sinh N nhưng chị Ngọc A không tham gia được do cháu N ốm. Tiếp theo đến ngày 25 tháng 05 năm 2022, gia đình tổ chức sinh N cậu ruột của anh T, chị Ngọc A tiếp tục không tham gia và lấy lý do là con ốm. Anh T đã có chút nóng nảy, xưng hô mày tao nhưng không đuổi chị Ngọc A ra khỏi nhà. Tuy nhiên, chị Ngọc A cho rằng anh chị không chung sống được với nhau nên đề xuất ly hôn. Anh T cũng đồng ý để chị Ngọc A ra khỏi nhà và

yêu cầu để con lại. Chị Ngọc A đã giao con cho anh T bế rồi chuẩn bị quần áo về nhà mẹ đẻ chị Ngọc A. Khi chị về nhà mẹ đẻ, cha mẹ hai bên cũng chưa hoà giải, khuyên nhủ song bản thân anh T cũng nhiều lần nhắn tin, gọi điện bảo chị Ngọc A về chăm con nhưng chị không đồng ý.

Nay anh T xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh T không đồng ý ly hôn.

- Về con chung:

Anh T, chị Ngọc A có 01 người con chung là cháu Phạm Minh N, sinh ngày 04/11/2021. Trường hợp phải ly hôn, anh T có nguyện vọng nuôi con chung.

Hiện tại, anh T làm nhân viên y tế thu nhập 7.000.000 đồng/ tháng.

- Tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Anh chị không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong Biên bản lấy lời khai đề ngày 09 tháng 6 năm 2022, bà Nguyễn Thị T – mẹ anh Phạm Hồng T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Gia đình đã tổ chức đăng ký kết hôn cho anh Phạm Hồng T và chị Phan Thị Ngọc A theo đúng quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, anh T và chị Ngọc A sống chung với gia đình bà T tại thôn Cổ Đ, xã Hải B, huyện Đông A, thành phố Hà N. Khoảng tháng 11/2021 chị Ngọc A và anh T xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Ngọc A chỉ muốn ở nhà ngoại không muốn về sống ở nhà chồng. Gia đình bà T chăm sóc chị Ngọc A đầy đủ nhưng mỗi lần chị Ngọc A về nhà ngoại thì lại cứ muốn ở lại không muốn về nhà chồng. Gia đình bà T nhiều lần tâm sự, khuyên bảo chị Ngọc A, nhưng chị không thay đổi, luôn muốn về ở hẳn nhà ngoại. Mặc dù chị Ngọc A không nói ra là muốn ở nhà ngoại nhưng bà T biết. Gia đình bà T cũng không gay gắt với chị Ngọc A, cũng có gọi cho bố mẹ chị Ngọc A để gửi gắm vì chị Ngọc A đã lấy chồng thì phải theo chồng. Mâu thuẫn căng thẳng khi con chị Ngọc A và anh T bị ốm. Anh T muốn cháu sang bệnh viện Nam Thăng Long là cơ quan anh T đang công tác để cháu N được hưởng điều kiện chăm sóc tốt nhất nhưng chị Ngọc A không đồng ý, chị Ngọc A chỉ muốn cháu N nhập viện Bệnh viện Đông A để chữa trị. Để đảm bảo sức khỏe của cháu N gia đình bà đã đưa cháu N sang Bệnh viện Nam Thăng L để chăm sóc.

Tối ngày 25/05/2022, bà O (mẹ chị Ngọc A) xuống nhà bà T đón chị Ngọc A về nhà. Gia đình bà T đã xin để giữ chị Ngọc A lại nhưng thông gia không đồng ý và đón chị Ngọc A về

Nay, chị Ngọc A xin ly hôn với anh T thì quan điểm của bà T là mong muốn hai anh chị đoàn tụ để cùng nuôi dạy con chung. Còn nếu hai anh chị Ngọc A quyết tâm ly hôn thì do hai anh chị tự quyết định.

Về con chung: Anh T, chị Ngọc A có 01 người con chung là cháu Phạm Minh N, sinh ngày 04/11/2021. Hiện nay cháu N đang sống tại gia đình nhà anh T. Ly hôn, bà T mong muốn anh T nuôi cháu N, gia đình bà T sẽ hỗ trợ hết sức để anh T nuôi cháu N. Hiện nay, chị Ngọc A vẫn đang sống nhờ trợ cấp gia đình nên anh T nuôi cháu N sẽ tốt hơn.

** Trong Bản tự khai, Bà Đinh Thị O, Ông Phan Văn T – bố mẹ chị Phan Thị Ngọc A trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngọc A và anh T kết hôn năm 2019 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn. Quá trình vợ chồng chung sống đã sớm phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn có nhiều, thường do chính anh T và gia đình gây ra.

Là cha mẹ, bà O ông T luôn mong muốn con mình có một gia đình hạnh phúc. Tuy nhiên là cha mẹ, thấy con gái buồn bã đau khổ mà không có cách nào chịu thay được. Ông bà chỉ còn cách bù đắp tốt nhất cho con, hỗ trợ vật chất, tạo điều kiện nơi ăn chốn ở cho mẹ con chị Ngọc A, tạo chỗ dựa tinh thần khi chị Ngọc A gặp sóng gió trong cuộc sống.

Qua lời tâm sự của chị Ngọc A, con gái bà O ông T, ông bà thấy rằng vợ chồng anh T chị Ngọc A đã mâu thuẫn từ khi kết hôn. Mỗi tháng hai lần xảy ra cãi vã. Anh T không đồng ý bất kì vấn đề gì là quát tháo, mắng chửi vợ. Đến khoảng tháng 8/2019, chị Ngọc A đi bán bánh trung thu thì anh T đã mắng chửi, ghen tuông vô cớ, đánh đập, bóp cổ chị Ngọc A.

Gia đình hai bên đã hoà giải, chị Ngọc A chấp thuận để anh chị đoàn tụ. Tuy nhiên, khi chị Ngọc A có thai, sinh con, nghỉ làm và ở tại gia đình bà O ông T. Đến khi chị Ngọc A đẻ, chị mới về nhà chồng. Quá trình ở tại gia đình anh T, chị Ngọc A thường xuyên bị bạo hành về tinh thần. Bất kì lí do gì cũng là cái cớ để gia đình anh T đánh mắng chị Ngọc A. Kể cả việc xin về thăm bố mẹ đẻ. Chị Ngọc A đã chịu đựng rất nhiều để duy trì cuộc hôn nhân đến thời điểm này.

Ngày 25/05/2022, sinh N cậu ruột anh T, cháu bé con của anh T và chị Ngọc A sốt virus phát ban đầy người. Anh T yêu cầu vợ con đưa đi ăn sinh N. Chị Ngọc A xin đi sau thì anh T nổi giận, đập phá, cầm dao dọa tự sát. Cháu Ngọc A sợ hãi và xin bà O, ông T đưa về.

Ông bà thấy rằng, anh T là một người có ăn học mà cư xử thiếu kiềm chế như vậy rất có thể sẽ gây nguy hiểm mẹ con chị Ngọc A.

Ông bà là cha mẹ đẻ của chị Ngọc A nhưng còn là cha mẹ vợ của anh T. Ông bà được biết anh T là một người đàn ông gia trưởng, hay mắng vợ, thậm chí đôi khi còn đánh đập, bạo hành cả về thể chất lẫn tinh thần của chị Ngọc A, khiến cuộc sống

hôn nhân trở nên bế tắc, tình cảm vợ chồng không còn. Chị Ngọc A đã về nhà ông bà ở tại thôn Trung O, xã Tiên D, huyện Đông A, Hà N.

Ông bà rất đau lòng khi nhìn con gái mình phải sống trong một cuộc hôn nhân bạo lực, đau khổ này. Ông bà đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngọc A để chị sớm bình ổn lại cuộc sống.

Về con chung: Anh T, chị Ngọc A có 01 người con chung là cháu Phạm Minh N, sinh ngày 04/11/2021. Hiện tại, cháu bé đang do anh T và bà nội cháu giữ, chị Ngọc A hàng ngày đến thăm nuôi. Gia đình anh T không cho chị Ngọc A ở lại để bế ẵm, chăm sóc ban đêm. Thời gian đầu còn ngăn cản việc nuôi dưỡng nên gia đình bà O ông T đã phải nhờ chị Vân là cán bộ chính sách và bảo vệ bà mẹ trẻ em can thiệp dàn xếp mới được thăm con. Nay đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu bé cho chị Ngọc A nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Anh chị không có tài sản chung.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Phan Thị Ngọc A có đơn xin giải quyết vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn anh Phạm Hồng T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; vụ án được thụ lý đúng thẩm quyền; Tòa án đã xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng; Tòa án đã thu T đầy đủ tài liệu, chứng cứ để đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Phiên tòa diễn ra công khai, dân chủ, đề cập đến mọi vấn đề phải giải quyết trong vụ án.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Đề nghị Tòa án tuyên :

-Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Phan Thị Ngọc A.

- Về con chung: Anh T, chị Ngọc A có 01 người con chung là cháu Phạm Minh N, sinh ngày 04/11/2021. Giao cháu N cho chị Phan Thị Ngọc A nuôi dưỡng cho đến khi cháu tròn 18 tuổi (mười tám tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh T do chị Ngọc A không có yêu

cầu về cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: Không xem xét do các đương sự không yêu cầu.

+ Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, chị Ngọc A phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Phan Thị Ngọc A yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu về ly hôn, đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh T có nơi cư trú tại địa bàn huyện Đông Anh, như vậy thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc về Tòa án nhân dân huyện Đông Anh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Ngọc A và anh Phạm Hồng T đăng ký kết hôn ngày 25 tháng 3 năm 2020 trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã Hải B, Đông A, Hà N. Như vậy, hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống vợ chồng, theo chị Ngọc A khai rằng anh chị có mâu thuẫn, nguyên nhân do không tìm được tiếng nói chung, anh T nóng nảy, thiếu kiềm chế có lời nói, hành động chưa đúng mực (mắng chửi, dọa tự sát). Mặc dù, tại phiên họp hòa giải ngày 12/7/2022, anh T khai rằng: vợ chồng đôi khi có xích mích nhỏ, cãi nhau, đó chưa phải là mâu thuẫn.

Tuy nhiên, lời trình bày của các đương sự và lời khai của đại diện hai bên gia đình mặc dù có sự khác nhau về nguyên nhân mâu thuẫn nhưng thể hiện rằng giữa anh T và chị Ngọc A thực sự có mâu thuẫn, gia đình hai bên cũng đã hòa giải nhưng không thành, mâu thuẫn đã trầm trọng đến mức chị Ngọc A yêu cầu ly hôn.

Xét thấy, để có một cuộc hôn nhân hoà thuận, hạnh phúc phải dựa trên cơ sở của sự thương yêu, tôn trọng, tin tưởng và giúp đỡ lẫn nhau giữa vợ chồng và những người thân trong gia đình. Hôn nhân của chị Phan Thị Ngọc A và anh Phạm Hồng T thì không được như vậy, mâu thuẫn đã trầm trọng. Mặc dù anh T không đồng ý ly hôn với chị Ngọc A vì xác định vợ chồng còn tình cảm, nguyện vọng đoàn tụ để

cùng nhau nuôi con chung. Việc anh T mong muốn đoàn tụ là chính đáng, song xét đến thực tế hôn nhân của anh chị thì cơ hội để đoàn tụ không còn. Mâu thuẫn giữa chị Ngọc A và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do vậy, chị Ngọc A có quyền yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với anh T là hoàn toàn có căn cứ, đúng sự thật khách quan, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận. Cho chị Ngọc A được ly hôn với anh T để giải phóng cho hai bên sớm ổn định cuộc sống riêng của mình.

Về con chung: Anh T và chị Ngọc A có 01 người con chung là cháu Phạm Minh N, sinh ngày 04/11/2021. Căn cứ vào khoản 3 Điều 81, Luật Hôn nhân và gia đình, xét giao cháu N cho chị Phan Thị Ngọc A nuôi dưỡng cho đến khi cháu tròn 18 tuổi (mười tám tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác của Toà án là đúng quy định của pháp luật.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con đối với anh T, do chị Ngọc A không có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con đối với anh T.

Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp: Anh T, chị Ngọc A không có tài sản chung và không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ :

- Điều 56; 81,82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình.
- Khoản 1 Điều 28, 35, 39, 203, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phan Thị Ngọc A, cho chị Ngọc A được ly hôn với anh Phạm Hồng T.

Về con chung: Giao cháu Phạm Minh N, sinh ngày 04/11/2021 cho chị Phan Thị Ngọc A nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác của Toà án.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con đối với anh T, do chị Ngọc A không có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con đối với anh T.

Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp: Anh T, chị Ngọc A không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Phan Thị Ngọc A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận chị Phan Thị Ngọc A đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2020/0046566 ngày 01/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh nay chuyển thành án phí. Chị Ngọc A đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Chị Phan Thị Ngọc A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Phạm Hồng T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà N;
- VKSND thành phố Hà N;
- VKSND huyện Đông A;
- UBND xã Hải B;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Triệu Thuý Hà